TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Ông Nguyễn Hữu Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1993 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án hình sự số 14/2016/HSST ngày 10/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"); tiền sự: 01 tiền sự (Tại Quyết định xử phạt hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 18/9/2015, bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng chưa chấp hành); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến nay, "có mặt".

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993, "vắng mặt".

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993, "vắng mặt".

Đều trú tại: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993, "vắng mặt".

2. Anh Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1993, "vắng mặt".

3. Anh Phương Văn H, sinh năm 1993, "vắng mặt".

Đều cư trú tại: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Ông Lê Sỹ T, sinh năm 1965; cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/8/2017, Ngô Thế L nhận được điện thoại của bạn là Trần Văn T (hiện là quản lý quán karaoke Louis ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc) với nội dung có nhân viên nữ của anh Nguyễn Phú T (ở Đại Mỗ, Tây Hồ, Hà Nội) hiện đang ở trọ tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến quán hát và bảo L lên để nói chuyện (do trước đó giữa L và T có thỏa thuận để L chở nhân viên đến phục vụ quán hát của T). Vì vậy sau khi nhận điện thoại, L đồng ý và rủ bạn là Trần Văn T đi cùng, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô loại xe Honda Wave **α** màu đen biển kiểm soát 88G1 – 202.13 chở L đến quán hát Louis thì không gặp anh T mà gặp anh Nguyễn Văn K, Trần Thị Thu H ở huyện C, tỉnh Phú Thọ và Đinh Thị Thùy D ở xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang đứng ở trước cổng nhà trọ của ông Nguyễn Đình T (gần quán hát karaoke Louis) để gặp bạn là Trần Thị Kim O ở H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. L nói với H và D "Tại sao hai đứa mày làm ở đây" thì K "Có chuyện gì thế anh", T không nói gì mà xuống xe đi bộ đến gần K, giật mũ cối trên đầu K đập 2-3 cái vào đầu K, anh K bỏ chạy bộ được khoảng 50m về hướng đi xã B thì dừng lại đồng thời lấy điện thoại gọi cho bạn là Nguyễn Văn T1 ở cùng thôn với nội dung báo K bị đánh đến đón để đi về, T1 rủ bạn là Nguyễn Khắc T3, Phương Văn H, Nguyễn Văn T2 đều ở thôn M, xã B đi cùng. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đỏ biển kiểm soát 29S6 - 283.90 chở H ngồi sau, T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen biển kiểm soát 88K1 - 078.59 chở T2 đến gặp K. Khi đến nơi anh K bị đánh trước đó thì chỉ còn H, D và T, còn L đã quay về nhà trọ của L ở thôn T, xã T, huyện B. Tại đây, T bị nhóm của K đuổi nên đã bỏ chạy qua tường rào phòng trọ cạnh quán hát karaoke Louis. Lúc này K cùng H và D về phòng trọ của H ở xã B trước còn T1, T2, T3, H ở lại đợi T và Trần Thị Kim O khoảng 5 phút thì tất cả đi về sau theo đường 310 hướng đi xã B.

Sau khi bị đánh T đi vào cửa sau của quán karaoke Louis thì gặp Trần Văn T, thấy T bị chảy máu ở đầu, T gọi điện thoại cho L thông báo T bị đánh và bảo L đến đón T. Nghe điện thoại xong, L cầm 01 con dao phay, 01 tuýp sắt hình vuông dài 74cm, cạnh vuông dài 2cm cài vào sườn bên phải xe mô tô còn 01 khẩu súng tự chế của L đúc vào túi quần bên trái, tay trái cầm 02 viên đạn rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1 – 202.13 đến cửa quán hát Louis thì T chạy ra ngồi

phía sau xe của L và nói "Bọn nó vừa đi lên đây" rồi chỉ về hướng đi xã B. L đưa súng và đạn cho T rồi điều khiển xe đuổi theo nhóm của T1 đi được khoảng 200m thì L gặp T1, H, T3 và T2 nên tăng ga phóng vượt lên chặn đầu còn T thì chĩa súng lên trời bắn 01 phát gây tiếng nổ lớn. Thấy vậy, T1, H1, T3 và T2 dừng xe lại bỏ chạy sang bên đường ngược chiều hướng đi xã T vào nhà ông Lê Sỹ T ở thôn A, xã T, huyện B. L, T dừng xe đuổi theo nhóm của T1 nhưng không đuổi kịp nên quay lại vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90 và xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 078.59 để trên đường. Do vẫn bực tức, T đạp đổ 02 chiếc xe này, sau đó L đưa dao phay cho T chém nhiều nhát vào phần đầu, thân và đuôi của hai xe trên, còn L dùng tuýp sắt đập nhiều nhát vào đầu hai xe mô tô rồi bỏ đi lên vòng xuyến gần bến xe mới thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì T cầm theo dao phay và súng xuống xe còn L điều khiển xe cầm tuýp sắt quay về cất giấu ở phòng trọ.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, ngày 16/8/2017, anh Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 có đơn trình báo Công an huyện B. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90 và xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 078.59.

* Tiến hành khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đỏ biển kiểm soát 29S6 – 283.90, xác định:

- Toàn bộ bàn thờ, đèn chiếu sáng phía trước, ốp nhựa phía trước đèn xe, đèn xi nhan 2 bên phía trước bị vỡ bung rời khỏi vị trí ban đầu, bờ mép nham nhở trên diện 47cm × 26cm.

- Dây phanh tay lái bên phải bị đứt rời hoàn toàn.

- Phần ốp nhựa bên trên đèn xi nhan bên phải phía trước có 03 vết nứt (dạng vết chém) kích thước 6cm × 0,5cm.

- Phần cánh yếm bên phải phía dưới bị nứt vỡ kích thước 12 cm × 0,2cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm, tại gần cánh yếm bên phải phần phía trước bên trên ổ máy có 01 vết nứt vỡ nhựa kích thước 21cm × 0,2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm.

- Sườn xe bên phải có 01 vết xước đậm dần phía trước nhạt dần về phía sau, nằm ngang xe kích thước 20cm x 0,3cm, thấp nhất cách mặt đất 45cm.

- Đèn xi nhan bên phải sau xe bị bung vỡ trên diện 11cm × 12cm.

- Tại phần ốc cố định biển số xe bên phải biển số xe bị đứt vỡ (dạng vết chém) kích thước 17cm × 14cm, phần chém có kích thước 5cm × 1,5cm.

- Phần bên trái mặt kính đồng hồ có vết vỡ kính nhựa.

- Tại phần nắp xi nhan sau bị vỡ; Tại phần ốp nhựa đuôi xe sát cánh đèn xi nhan sau bên phải có vết chém sắc gọn.

- Tại ốp vành đèn pha bị cong vênh bung rời khỏi vị trí ban đầu

* Tiến hành khám xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen biển kiểm soát 88K1 – 078.59, xác định:

- Toàn bộ phần ốp nhựa, đèn xe phía trước đèn xi nhan 2 bên phía trước bị bung vỡ hoàn toàn trên diện 40cm × 53cm.

- Ốp nhựa bàn thờ bên trái tay lái có 01 vết vỡ nhựa dạng vết chém, kích thước 15cm × 0,4cm

- Phần sườn xe bên phải có 01 vết chém kích thước 17cm × 0,3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 63cm.

- Kính bảo vệ biển số xe bên ngoài bị vỡ hoàn toàn, biển số bị cong vênh. Tại phần ốp yếm trong, bên trái ốp yếm ngoài bên trái vỡ nhựa không định hình

- Tại phần cùi ốp yếm bên trái bị bung rời khỏi vị trí ban đầu

Ngày 23/8/2017, Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 78, số 79 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện B trưng cầu phụ tùng bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 078.59 và của xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90.

Tại kết luận định giá về tài sản số 72, 73 ngày 06/9/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận tổng giá trị phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 078.59 bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 3.748.000 đồng, tổng giá trị phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90 bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 1.926.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 5.674.000 đồng.

Ngày 17/8/2017, Ngô Thế L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra - Công an huyện B 01 tuýp sắt dài 74cm, cạnh vuông dài 2cm, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88G1 – 202.13 để phục vụ điều tra.

Đối với Trần Văn T, sau khi phạm tội T bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã ra Quyết định truy nã số 02 ngày 18/11/2017. Đến ngày 21/12/2017 đã bắt được bị cáo T.

Đối với khẩu súng tự chế và con dao L đưa cho T. Sau khi bị bắt, T khai nhận trong quá trình bỏ trốn đã vứt khẩu súng và con dao ở dọc đường nhưng không nhớ vị trí cụ thể; quá trình điều tra T và L đều khai nhận khẩu súng trên là súng bút tự chế tuy nhiên hiện Cơ quan điều tra – Công an huyện B không thu giữ được.

Đối với hành vi của T dùng mũ cối đánh anh K không để lại thương tích gì, bản thân anh K không đề nghị gì nên ngày 07/02/2018, Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T.

Đối với 02 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 078.59 và xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2. Ngày 29/9/2017, Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã trả lại xe cho anh T1 và T2. Sau khi nhận lại xe, ngày 19/10/2017, anh T1 và anh T2 đi đến chi nhánh Công ty TNHH N ở đường M, phường K, thành phố V sửa và thay thế phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90 hết số tiền 5.370.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 078.59 hết số tiền 5.494.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSBX ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Văn T về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2017, do có mâu thuẫn với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Khắc T3, Phương Văn H, đều ở thôn M, xã B, huyện B nên Trần Văn T và Ngô Thế L đã có hành vi dùng tuýp sắt và dao phay làm hư hỏng 02 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 078.59 và xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90 của anh Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Văn T2. Trị giá tài sản bị thiệt hại là 5.674.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn việc thi hành Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017) thì tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017) nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017) là có lợi cho bị cáo và hoàn toàn đúng pháp luật.

Điều 178 Bộ luật hình sự qui định:

1. "Người nào…cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…,thì bị phạt tiền **từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng**, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi dùng tuýp sắt và dao đập, chém xe mô tô của các cá nhân, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì

vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Văn T là người có nhận thân xấu, bản thân đã có một tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa thi hành và một tiền án về hành vi hủy hoại tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi gây thiệt hại, anh T1 và anh T2 đã sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 283.90 hết số tiền 5.370.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 078.59 hết số tiền 5.494.500 đồng. Hai anh yêu cầu L và T phải bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô nêu trên. Tại bản án số 91/2017/HSST ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân huyện B đã buộc Ngô Thế L phải bồi thường toàn bộ số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo T.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 91/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện B nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu định giá tài sản, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra. Thời hạn điều tra đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình kiểm sát điều tra, truy tố và xét xử, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, ban hành cáo trạng. Thời hạn truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21 tháng 12 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí. án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; bị hại
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ